TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

**KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM**

**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

**Học kỳ 3, năm học 2024-2025**

**I. Thông tin chung**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên học phần: | Tâm lý học phát triển 1 | | | | | | | | |
| Mã học phần: | 71PSY130043 | | | | | Số tín chỉ: | | | 3 |
| Mã nhóm lớp học phần: | 243\_71PSY130043\_01,02,03,04,05 | | | | | | | | |
| Hình thức thi: **Tự luận** | | | | Thời gian làm bài: | | | **75** | phút | |
| Đề thi có sử dụng phần mềm riêng | | | GV ghi cụ thể tên phần mềm: …………  …………………………………………. | | | | | | |
| ***Thí sinh được tham khảo tài liệu:*** | | Có | | | Không | | | | |

**Cách thức nộp bài:**

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** | **Hình thức đánh giá** | **Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)** | **Câu hỏi thi số** | **Điểm số**  **tối đa** | **Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** |
| CLO 3 | Ứng dụng đặc điểm mỗi giai đoạn lứa tuổi vào thực tiễn nghề nghiệp | Tự luận | 40% | Câu 1 | 4 | PI2b.3, PI7 |
| CLO 4 | Đánh giá được đặc điểm mỗi giai đoạn lứa tuổi | Tự luận | 40% | Câu 2  Câu 3 | 4 | PI2b.1, PI2b.3 |
| CLO 5 | Đánh giá được các vấn đề liên quan tới đặc điểm lứa tuổi | Tự luận | 20% | Câu 3 | 2 | PI2b.1, PI2b.3 |

**III. Nội dung câu hỏi thi**

Câu hỏi 1: (4 điểm) Phân tích các các qui luật của sự phát triển tâm lý người?

Câu hỏi 2: (3 điểm) Phân tích hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo?

Câu hỏi 3: (3 điểm) Phân tích khủng hoảng tuổi dậy thì của tuổi thiếu niên?

**ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần câu hỏi** | **Nội dung đáp án** | **Thang điểm** | **Ghi chú** |
| **I. Tự luận** | |  |  |
| **Câu 1** | Phân tích các các qui luật của sự phát triển tâm lý người | **4.0** |  |
| Nội dung a. | QL1: Sự phát triển tâm lí của cá nhân diễn ra theo một trình tự nhất định, không nhảy cóc, không đốt cháy giai đoạn  Sự phát triển và trưởng thành của cơ thể từ lúc bắt đầu là một hợp tử cho đến khi về già trải qua tuần tự các giai đoạn: thai nhi, tuổi thơ, dậy thì, trưởng thành, ổn định, suy giảm, già yếu và chết.  Ví dụ minh hoạ | 0.75 |  |
| Nội dung b. | QL2: Sự phát triển tâm lí cá nhân diễn ra không đều  Sự phát triển cả thể chất và tâm lí diễn ra với tốc độ không đều qua các giai đoạn phát triển từ sơ sinh đến trưởng thành.  Có sự không đồng đều về thời điểm hình thành, tốc độ, mức độ phát triển giữa các cấu trúc tâm lí trong các quá trình phát triển ở mỗi cá nhân.  Có sự không đồng đều giữa các cá nhân trong quá trình phát triển cả về tốc độ và mức độ.  Ví dụ minh hoạ | 0.75 |  |
| Nội dung c. | QL3: Sự phát triển tâm lí cá nhân diễn ra tiệm tiến và nhảy vọt  Sự hình thành là phát triển các cấu trúc tâm lí diễn ra theo cách tăng dần về số lượng (tăng trưởng) và đột biến (phát triển, biến đổi về chất)  Trong quá trình phát triển các cấu trúc tâm lí thường xuyên diễn ra và đan xen giữa hai quá trình: tiệm tiến và nhảy vọt. Hai quá trình này có quan hệ nhân quả với nhau.  Sự phát triển tâm lí cá nhân gắn bó chặt chẽ với sự trưởng thành cơ thể và sự tương tác giữa cá nhân với môi trường văn hóa – xã hội  Ví dụ minh hoạ | 0.75 |  |
| Nội dung d. | QL 4: Sự phát triển tâm lí cá nhân gắn bó chặt chẽ với sự trưởng thành cơ thể và sự tương tác giữa cá nhân với môi trường văn hóa – xã hội  Ví dụ minh hoạ | 0.75 |  |
| Nội dung e. | QL5: Sự phát triển tâm lí cá nhân có tính mềm dẻo và có khả năng bù trừ  Phương diện hành vi bên ngoài - Cấu trúc tâm lí bên trong - Cơ chế sinh lí thần kinh của vỏ não: đều cho thấy sự linh hoạt và khả năng bù trừ của cá nhân trong quá trình phát triển.  Điều chỉnh sự lệch lạc và khắc phục sự chậm trễ, hẫng hụt tâm lí của cá nhân do các tác động từ phía chủ thể và từ phía môi trường, đem lại sự cân bằng và phát triển bình thường cho cá nhân.  Ví dụ minh hoạ | 0.75 |  |
| Nội dung f. | Các nhà tâm lý , giáo dục cần hiểu rõ được các qui luật để trong công tác giáo dục trẻ luôn tôn trọng trẻ, có biện pháp giáo dục phù hợp với mỗi trẻ. | 0.25 |  |
| **Câu 2** | Phân tích hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo | **3.0** |  |
| Nội dung a. | *Hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo là hoạt động vui chơi.*  Họa động vui chơi là hoạt động chủ đạo vì:  - Không chỉ vì trẻ mẫu giáo dành nhiều thời gian cho hoạt động vui chơi.  - Trò chơi mà trung tâm là trò chơi đóng vai theo chủ đề đã gây ra những biến đổi về chất trong tâm lý của trẻ.  - Hoạt động vui chơi chi phối toàn bộ đời sống tâm lý của trẻ và các dạng hoạt động khác làm cho chúng mang màu sắc độc đáo của trẻ ở tuổi mẫu giáo. | 1.0 |  |
| Nội dung b. | *a.Vui chơi là dạng hoạt động không mang tính bắt buộc, trẻ tham gia nhiệt tình do chính sức hấp dẫn của trò chơi.*   * Động cơ của vui chơi nằm ngay trong quá trình hoạt động, chứ không phải nằm ở kết quả. * Trò chơi mang lại niềm vui sướng cho trẻ. Đây là tính chất đặc biệt của vui chơi.   *b. Trò chơi là một dạng hoạt động mang tính tự lập*   * Trong khi chơi, trẻ mẫu giáo thể hiện rõ ý thức làm chủ, trẻ hoạt động hết mình, tích cực và độc lập chủ động. * Trong hoạt động vui chơi, người lớn chỉ có thể gợi ý, hướng dẫn.   *c. Trong trò chơi đóng vai theo chủ đề, đòi hỏi phải có sự phối hợp giữa các thành viên trong trò chơi với nhau*   * Tính hợp tác là một nét phát triển mới, một nét tiêu biểu trong vui chơi của trẻ mẫu giáo. * Hoạt động vui chơi phát triển khác nhau qua mỗi lứa tuổi, từ đơn giản đến phức tạp.   *d. Trò chơi của trẻ mẫu giáo mang tính chất kí hiệu – tượng trưng*   * Trong khi chơi, mỗi trẻ đều tự nhận cho mình một vai nào đó và thực hiện hành động của vai chơi (hành động ngụ ý, giả vờ) * Trẻ sử dụng kí hiệu tượng trưng để nhận thức thế giới 🡪 Khả năng tư duy, tưởng tượng của trẻ được phát triển.   Ví dụ minh hoạ | 2.0 |  |
| **Câu 3** | Phân tích khủng hoảng tuổi dậy thì của tuổi thiếu niên | **3.0** |  |
|  | *Sự phát triển về thể chất*  Chiều cao, cân nặng, hệ cơ, hệ xương.  Hệ tim mạch phát triển cũng không cân đối, trẻ dễ mệt mỏi, chóng mặt,…  Các tuyến nội tiết tố hoạt động mạnh  Quá trình hưng phấn mạnh, chiếm ưu thế, quá trình ức chế suy giảm: mất tính cân bằng, trẻ dễ bị hậu đậu, khó làm chủ được cảm xúc, dễ xúc động mạnh.  Có sự trưởng thành về mặt sinh dục, không có sự cân bằng giữa việc phát dục, tình cảm và ham muốn tình dục với sự trưởng thành về tâm lý, xã hội.  Ví dụ minh hoạ | 1.5 |  |
|  | *Điều kiện xã hội của sự phát triển tâm lý thiếu niên*  Thiếu niên ý thức vị thế mới của mình trong gia đình.  Vị thế của thiếu niên trong nhà trường.  Vị thế của thiếu niên trong xã hội: được công nhận là một công dân như người lớn, tự chịu trách nhiệm trước hành vi của mình, thiếu niên tham gia nhiều hoạt động xã hội, quan hệ xã hội.  Ví dụ minh hoạ | 1.0 |  |
|  | Sự biến đổi nhanh chóng về cơ thể và sự thay đổi về điều kiện xã hội, điều kiện sống, tạo nên sự biến đổi lớn về đời sống, về tâm lý, Thiếu niên muốn làm người lớn, tính độc lập gia tăng 🡪 Khủng hoảng tuổi dậy thì. | 0.5 |  |
|  | **Điểm tổng** | **10.0** |  |

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2025*

**A blue line in a white background

AI-generated content may be incorrect. Người duyệt đề Giảng viên ra đề**

A blue and black signature

AI-generated content may be incorrect.

**ThS. Trần Thư Hà ThS. Bùi Thị Hân**